

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 18-11-2021

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM – TỈNH VĨNH LONG**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lanh.
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Hồng**.
2. Bà **Trần Thị Thu Hà**.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Ngô Thị Quyên** - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tham gia phiên tòa: Ông **Võ Văn Dũng** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 206/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2021, về tranh chấp “*ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 188/2021/QĐXX-ST ngày 01 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Lê Kim O** – sinh ngày: 13/6/1972 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Q, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn M** – sinh năm: 1968 (có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà **Phạm Thị N** - sinh năm: 1949 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp T, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 02/6/2021, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Lê Kim O trình bày:

- Về mối quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn M do mai mối rồi tiến tới hôn nhân có tổ chức lễ cưới năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hiếu Thành, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 19/5/2019. Sau ngày cưới chị sống chung gia đình cha mẹ ruột chị còn anh M sống chung gia đình cha mẹ ruột anh M đến tháng 6 năm 2019 chị về bên gia đình anh M xây dựng nhà để buôn bán. Thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc được 02 năm đến đầu năm 2021 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị và mẹ chồng chị cự cãi về vấn đề tiền bạc, giữa chị và anh M không hợp tính tình thường hay cự cãi, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Chị và anh M đã không còn sống chung với nhau từ tháng 01 năm 2021 cho đến nay.

Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn M.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Có 05 chỉ vàng 24K là vàng cưới gồm một đôi bông tai 01 chỉ vàng 24K; một sợi dây chuyền và mặt dây chuyền là 04 chỉ vàng 24K. Sau ngày cưới chị đã gửi lại cho bà Phạm Thị N là mẹ chồng chị giữ dùm chị 05 chỉ vàng 24K. Nay chị yêu cầu bà N trả lại chị và anh M 05 chỉ vàng 24K để chị và anh M chia đôi số vàng trên. Chị yêu cầu hưởng 2,5 chỉ vàng 24K, chị đồng ý để anh M hưởng 2,5 chỉ vàng 24K.

- Về nợ chung phải thu, phải trả: Chị Lê Kim O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bảng khai ý kiến ngày 18/6/2021, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Nguyễn Văn M trình bày:

- Về mối quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất theo lời trình bày của chị O về mối quan hệ hôn nhân. Nay anh đồng ý ly hôn với chị Lê Kim O.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Có 05 chỉ vàng 24K là vàng cưới gồm một đôi bông tai 01 chỉ vàng 24K; một sợi dây chuyền và mặt dây chuyền là 04 chỉ vàng 24K. Sau ngày cưới thì chị O quản lý số vàng trên. Chị O trình bày đã gửi toàn bộ số vàng trên là 05 chỉ vàng 24K cho mẹ ruột của anh là bà N giữ dùm thì anh hoàn toàn không biết vì chị O và mẹ anh không có nói lại với anh. Nay chị O yêu cầu hưởng 2,5 chỉ vàng 24K, chị O đồng ý để anh hưởng 2,5 chỉ vàng 24K thì anh không đồng ý.

- Về nợ chung phải thu phải trả: Anh Nguyễn Văn M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị N có đơn xin vắng mặt nhưng tại bảng khai ý kiến ngày 18/6/2021 và trong quá trình tham gia tố tụng bà Phạm Thị N trình bày:** Bà là mẹ ruột của anh M còn chị O là vợ của M là dâu của bà. Trong ngày cưới của M và O bà có cho M và O là 05 chỉ vàng 24K vàng cưới gồm một đôi bông tai 01 chỉ vàng 24K; một sợi dây chuyền và mặt dây chuyền là 04 chỉ vàng 24K. Sau đó số vàng trên do ai quản lý thì bà không biết. Nay chị O trình bày chị O đã gửi cho bà giữ dùm chị O 05 chỉ vàng 24K và yêu cầu bà trả lại cho O 05 chỉ vàng 24K để O chia đôi số vàng trên với M thì bà không đồng ý vì bà không có giữ dùm chị O 05 chỉ vàng 24K.

*** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và nội dung vụ án:**

Trình tự tố tụng: thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, giải quyết vụ án đã được Tòa án tiến hành đúng theo quy định của pháp luật.

Trình tự tố tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng theo quy định của pháp luật.

Áp dụng Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 9, Điều 55, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Lê Kim O và anh Nguyễn Văn M.

Về con chung: Chị Lê Kim O và anh Nguyễn Văn M thống nhất không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Lê Kim O và anh Nguyễn Văn M đều thống nhất có 05 chỉ vàng 24K vàng cưới gồm một đôi bông tai 01 chỉ vàng 24K; một sợi dây chuyền và mặt dây chuyền là 04 chỉ vàng 24K. Không chấp nhận yêu cầu của chị Lê Kim O về việc yêu cầu bà Phạm Thị N phải trả lại chị Lê Kim O 05 chỉ vàng 24K và không chấp nhận yêu cầu của chị Lê Kim O về việc yêu cầu anh Nguyễn Văn M chia cho chị Lê Kim O 2,5 chỉ vàng 24K.

Về nợ chung phải thu, phải trả: Chị Lê Kim O và anh Nguyễn Văn M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Kim O phải nộp theo quy định của pháp luật.

Tài liệu, chứng cứ trong vụ án:

Nguyên đơn đã nộp: Đơn khởi kiện ngày 02/6/2021; Bảng khai ý kiến; Giấy chứng M nhân dân, sổ hộ khẩu (bản sao); Đơn yêu cầu xác nhận nơi cư trú của đương sự; Trích lục kết hôn; Dịch vụ chuyển phát nhanh; Dịch vụ chuyển phát nhanh.

Bị đơn đã nộp: Bảng khai ý kiến; Giấy chứng M nhân dân.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã nộp: Bảng khai ý kiến, đơn xin vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay, đương sự khẳng định không còn cung cấp thêm chứng cứ nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Lê Kim O có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết việc tranh chấp ly hôn giữa chị O và anh Nguyễn Văn M, anh M có nơi cư trú tại ấp Hiếu Xuân Tây, xã Hiếu Thành, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1

Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị N có đơn xin vắng mặt không tham dự các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các phiên tòa sơ thẩm nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị N.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị O và anh M do mai mối rồi tiến tới hôn nhân có tổ chức lễ cưới vào năm 2018 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hiếu Thành, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 19/5/2019 nên quan hệ hôn nhân giữa chị O và anh M là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống theo chị O và anh M trình bày thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc được 02 năm đến đầu năm 2021 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do mâu thuẫn giữa mẹ chồng và con dâu, giữa chị O và anh M không hợp tính tình thường hay cự cãi, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Chị O và anh M đã không còn sống chung với nhau từ đầu năm 2021 cho đến nay. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị O và anh M đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị O yêu cầu ly hôn với anh M, anh M đồng ý nên Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị O và anh M.

Về con chung: Chị O và anh M không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Chị O và anh M đều thống nhất có 05 chỉ vàng 24K vàng cưới gồm một đôi bông tai 01 chỉ vàng 24K; một sợi dây chuyền và mặt dây chuyền là 04 chỉ vàng 24K. Chị O trình bày sau ngày cưới chị đã gửi lại cho mẹ chồng là bà N giữ dùm toàn bộ số vàng trên, khi chị gửi vàng cho bà N chỉ có chị, mẹ chồng chị và anh M thấy biết ngoài ra không còn ai thấy và biết. Anh M trình bày sau ngày cưới toàn bộ số vàng trên anh để cho chị O quản lý, việc chị O trình bày đã gửi lại toàn bộ số vàng trên cho mẹ ruột anh giữ dùm là anh không biết vì chị O và mẹ anh không có nói lại với anh. Bà N cũng không thừa nhận là chị O có gửi cho bà giữ dùm 05 chỉ vàng 24K. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay chị O không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng M là chị có gửi cho bà N giữ dùm chị 05 chỉ vàng 24K như chị đã trình bày và bà N cũng không thừa nhận là chị O có gửi cho bà 05 chỉ vàng 24K nên chị O yêu cầu bà N trả lại 05 chỉ vàng 24K, để chị O yêu cầu chia đôi là không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nợ chung phải thu, phải trả: Chị O và anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình và án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị O phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 9, Điều 55, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Lê Kim O và anh Nguyễn Văn M.

Về con chung: Chị Lê Kim O và anh Nguyễn Văn M thống nhất không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Không chấp nhận yêu cầu của chị Lê Kim O về việc yêu cầu bà Phạm Thị N phải trả lại chị Lê Kim O 05 chỉ vàng 24K để chị Lê Kim O được chia 2,5 chỉ vàng 24K.

Về nợ chung phải thu, phải trả: Chị Lê Kim O và anh Nguyễn Văn M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Kim O phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 637.500đ (Sáu trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về chia tài sản chung. Số tiền trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 644.000đ (Sáu trăm bốn mươi bốn nghìn đồng) mà chị Lê Kim O đã nộp theo biên lai thu số N⁰ 0009145, ngày 11/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Buộc chị Lê Kim O phải nộp thêm số tiền 293.500đ (Hai trăm chín mươi ba nghìn năm trăm đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Vĩnh Long;

- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã Hiếu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thị Lanh

